

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 25/2023/HSST.
Ngày: 15/9/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tư.

2. Bà Võ Thị Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 15/9/2023, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 đối với các bị cáo:

1.Đinh Xuân P, sinh năm 1983 tại: huyện K, tỉnh G; nơi thường trú: Làng Đăk Asêl, xã S, huyện K, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Làng S, xã S, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Đinh Văn P và bà Đinh Thị H (đều đã chết), vợ là Đinh Thị H và 02 con. Bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Xuân T, sinh năm 2000 tại: huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị H. Bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một T viên (MTV) Lâm nghiệp Hà Nừng;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Cao Đ-Phó Giám đốc Công ty (có mặt).

***Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Đức T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 19;

3. Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh G.

4. Anh Phạm Văn Trường, sinh năm 1998;

5. Anh Huỳnh Minh H, sinh năm 1998;

6. Anh Lê Văn Hiếu, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

7. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

8. Anh Cao Minh T, sinh năm 1988.

9. Anh Đinh H, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Làng Hà Nừng, xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 15/4/2021, Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T là nhân viên bảo vệ rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng (Công ty Hà Nừng) đang ăn cơm ở Trạm suối Trà thì có Nguyễn Văn H và Phạm Văn Trường, cùng trú tại: Thôn 2, xã Sơ Pai, huyện Kbang điều khiển xe máy đến Trạm. Tại đây, H hỏi: “*Anh có quản lý khu vực đỉnh 1000 không*” thì P trả lời: “*Có*”. Lúc này, H xin P: “*Em thấy cây Giỏi có 02 cái nu nhỏ dưới khe, anh cho em làm cây này*”, P hỏi: “*Cây khô hay tươi*” thì H nói: “*Cây khô bị đổ rồi*”. Sau đó, P nói H dẫn T lên xem cây gỗ Giỏi mà H nói, H điều khiển xe máy chở T lên rừng chỉ cây gỗ Giỏi tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 56 (L1, K6, TK 56) lâm phần do Công ty Hà Nừng quản lý (thường gọi là khu vực rừng đỉnh 1000). T quan sát thấy cây gỗ Giỏi đã đổ xuống đất, cây khô, lá cây đã rụng hết, 01 phần gốc cây bị tước dính với thân, thân cây dài hơn 10m, thân và cành cây chưa bị cưa xẻ. T nhận biết đây là cây gỗ Giỏi đã được nhân viên bảo vệ rừng quản lý TK 56 trước đây là Đặng Đức Y lập hồ sơ, báo cáo Công ty và đang giao cho Trạm suối Trà có trách nhiệm bảo vệ hiện trường, gỗ tang vật. Lúc này, H xin T: “*Cho anh làm cây gỗ này, anh gửi ít đồng uống nước*”, T hiểu là gửi tiền nên nói với H: “*Ừ, để xuống Trạm báo lại ông P đã*”. Nghe vậy, H lái xe máy chở T quay lại Trạm, T nói với P: “*Cây khô đổ rồi, cây dưới khe suối*” thì P nhận thức được cây gỗ mà H xin khai thác trái phép là cây gỗ Giỏi tại L1, K6, TK 56. H tiếp tục xin P: “*Anh cho em làm rồi em gửi anh ít đồng*”, P hiểu là gửi tiền. Nghe vậy, P hỏi T: “*Được không T*” thì T nói: “*Được*” nên P nói với H: “*Ừ, canh mà cắt, khi nào làm nói anh*”. H nói với P: “*Vài hôm nữa làm em sẽ gọi*”, P cho H số điện thoại để liên lạc rồi cùng Trường đi về xã Sơ Pai.

Vào chiều ngày 18/4/2021, sau khi gọi được người đi khai thác gỗ xong, H gọi điện thoại cho P nói: “*Trưa ngày mai em lên làm cây Giỏi nha anh*”. P đồng ý và nói: “*Mày canh đường mà làm, ngày mai anh nghỉ ca*”. Được P đồng ý, khoảng 12 giờ ngày 19/4/2021, H cùng đồng phạm là Phạm Văn Trường, Huỳnh Minh H, Nguyễn Tiến H, Huỳnh Ngọc Quang, Lê Văn Hiếu, Đinh H và Cao Minh T, cùng trú tại làng Hà Nừng, xã Sơn Lang, huyện Kbang, lên rừng khai thác trái phép cây gỗ Giỏi. Chiều cùng ngày, trong khi nhóm của H đang cưa xẻ gỗ thì H xuống Trạm suối Trà gặp T và rủ P đang nghỉ ca về Trạm nhậu. Trong lúc nhậu, P hỏi H: “*Làm chưa*”, H trả lời: “*Mấy anh em đang làm, khoảng 02 giờ sáng mới xong*”, P dặn H: “*Cố gắng làm đến sáng cho xong*”.

Nhậu xong, lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày, P đi về nhà ở xã Sơn Lang còn H đi canh để cả nhóm tiếp tục cưa xẻ gỗ. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 20/4/2021, sau khi khai thác trái phép cây gỗ Giỏi, nhóm của H cùng nhau chở gỗ xẻ về nhà H cất giấu. Đến tối ngày 02/5/2021, P được H mời đến nhà nhậu nhậu dịp sinh nhật con gái của H. Trong lúc ngồi nhậu, H nói với P là khi nào bán được gỗ sẽ thu xếp đưa cho anh em Trăm (tức là P và T) tiền uống nước. Sau đó, H bán số gỗ xẻ khai thác trái phép từ cây gỗ Giỏi rồi chia nhau, nhưng lại không đưa tiền cho P và T như đã hứa trước đó.

Ngày 22/12/2021, các cơ quan chức năng của huyện Kbang phát hiện cây gỗ Giỏi đã bị cưa xẻ nên tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” tại L1, K6, TK 56 lâm phần Công ty Hà Nừng quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Sơn Lang, huyện Kbang. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: 01 cây gỗ Giỏi bị khai thác trái pháp luật có khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là 17,791m³. Với hành vi phạm tội trên, Nguyễn Văn H cùng đồng phạm đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Kbang điều tra, truy tố, xét xử xong.

Đối với Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T với chức năng nhiệm vụ là nhân viên bảo vệ rừng, nhưng đã có hành vi cho phép người khác khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, có dấu hiệu của tội: “*Vi phạm quy định về quản lý rừng*”, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang đã tách ra xử lý bằng vụ án độc lập.

Vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại phím bấm, vỏ màu đen có gắn sim 03 số đuôi “237” mà P đã sử dụng để liên lạc với H, P đã làm rơi khi đi kiểm tra rừng và không nhớ vị trí cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 18/7/2023, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T về tội: “*Vi phạm quy định về quản lý rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 233 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T về tội danh, điều luật áp dụng như Bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T phạm tội: “*Vi phạm quy định về quản lý rừng*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 233; các Điều 38, 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với hai bị cáo; áp dụng thêm Điều 65 của BLHS đối với bị cáo T để xử phạt bị cáo Đinh Xuân P từ 07 đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng.

Đề nghị cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác bảo vệ rừng trong thời gian từ 01 đến 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt (đối với bị cáo P) và kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với bị cáo T).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại ông Bùi Cao Đình không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người đại diện của bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T là nhân viên bảo vệ rừng của Công ty Hà Nừng, được giao nhiệm vụ quản lý một số tiểu khu rừng, trong đó có tiểu khu 56 địa giới hành chính xã Sơn Lang, huyện Kbang thuộc lâm phần Công ty Hà Nừng quản lý. Tuy nhiên, P và T đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, tạo điều kiện để cho Nguyễn Văn H cùng đồng phạm khai thác trái phép một cây gỗ Giổi tại L1, K6, TK 56 lâm phần Công ty Hà Nừng quản lý, gây thiệt hại về khối lượng gỗ là 17,791m³ quy T tiền là 169.112.201 đồng, gồm: Thiệt hại về giá trị lâm sản là 153.618.000 đồng và thiệt hại về rừng tự nhiên là 15.494.201 đồng.

Hành vi nêu trên của Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội: “***Vi phạm quy định về quản lý rừng***” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 233 của BLHS như VKSND huyện Kbang đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, ***lợi dụng chức vụ, quyền hạn*** đối với chức trách, nhiệm vụ được giao là nhân viên bảo vệ rừng nên các bị cáo đã có hành vi phạm tội như nói ở trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gián tiếp gây thiệt hại đến nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty Hà Nừng nên cần phải được xem xét, xử lý nghiêm minh.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn đối với chức trách, nhiệm vụ được giao là vi phạm quy định về quản lý

rừng và bị xử lý hình sự, nhưng vẫn để cho hành vi xảy ra nên các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý.

Trong vụ án này, Đinh Xuân P là người trực tiếp phụ trách tiểu khu 56 lâm phần Công ty Hà Nừng quản lý, là người chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, bảo vệ rừng trên lâm phần được giao; Nguyễn Xuân T là nhân viên bảo vệ rừng, chịu trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng trên lâm phần được giao, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã T khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo P có bố mẹ là người có công với cách mạng, được tặng H chương kháng chiến; tại phiên tòa, người đại diện của bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Sau khi xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét vị trí và vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo. HĐXX thấy rằng: Đinh Xuân P là bị cáo giữ vai trò chính nên cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo mức hình phạt ở mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, thâm niên công tác và kinh nghiệm quản lý, bảo vệ rừng chưa nhiều. Xét bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, kinh tế gia đình khó khăn sau khi mất việc nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cần cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác bảo vệ rừng trong thời gian 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt (đối với bị cáo P) và kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với bị cáo T).

Xét các bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Trong vụ án này, các đối tượng khai thác gỗ trái phép gồm: Nguyễn Văn H, Phạm Văn Trường, Nguyễn Tiến H, Huỳnh Minh H, Huỳnh Ngọc Quang, Lê Văn Hiếu, Cao Minh T và Đinh H đã bị truy tố, xét xử về tội: *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”* nên những người này tham gia tố tụng là người làm chứng trong vụ án.

Liên quan trong vụ án có Đặng Đức Y là nhân viên bảo vệ rừng công tác tại Trạm suối Trà thuộc Công ty Hà Nừng từ ngày 16/9/2020 đến ngày 16/10/2020. Quá trình điều tra xác định: Cây gỗ Giổi tại L1, K6, TK 56 bị cắt hạ trái phép vào khoảng ngày 09 đến ngày 11/10/2020 khi Y đang tuần tra, kiểm tra rừng tại TK 60 thuộc lâm phần được giao quản lý. Sau khi kiểm tra rừng vào ngày 12/10/2020, Y đã trực tiếp phát hiện vụ khai thác gỗ trái phép trên và đã tiến hành lập biên bản, kịp thời báo cáo lãnh đạo Công ty chờ ý kiến chỉ đạo nên hành vi của Y không đủ yếu tố cấu T tội: “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”, Y tham gia tố tụng là người làm chứng trong vụ án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Do phần giá trị thiệt hại về lâm sản, thiệt hại môi trường và vật chứng đã được giải quyết xong trong vụ án vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Vì vậy, không xem xét giải quyết các nội dung nói trên trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T phạm tội: “*Vi phạm quy định về quản lý rừng*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 233; các Điều 38, 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với hai bị cáo. Áp dụng thêm Điều 65 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Xuân T;

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2023).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác bảo vệ rừng trong thời gian 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt (đối với bị cáo P) và kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với bị cáo T).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đinh Xuân P và Nguyễn Xuân T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử P thẩm./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CTPT

